

Cập nhật

Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định

*(Kèm theo Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 24/11/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính (KNK) hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải KNK sau 2020 (COP21 và cam kết quốc gia tự quyết định - INDC) tiếp đó là tiếp nhận thông tin, thực hiện cam kết COP22.

- Đẩy mạnh khả năng tự thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng, các thành phần kinh tế, hệ sinh thái, tiến tới nền kinh tế cac-bon thấp, phát triển bền vững; phòng, tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu những tác động bất lợi do thiên tai gây ra.

- Bảo đảm chất lượng môi trường sống và cân bằng sinh thái, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về môi trường tương đương với mức hiện nay của các nước công nghiệp phát triển trong khu vực.

2. Yêu cầu

- Phải bám sát Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nam Định và Kịch bản Biến đổi khí hậu của Việt Nam năm 2016.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong cả hệ thống chính trị, kết hợp hài hòa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, trước tiên là mục tiêu trung hạn, dài hạn gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững, phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, phát triển hạ tầng theo hướng xanh, bền vững.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Giảm nhẹ phát thải KNK

a) Năng lượng: Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất và sử dụng năng lượng trong các phân ngành công nghiệp năng lượng; sản xuất công nghiệp và xây dựng; giao thông vận tải; gia dụng, nông nghiệp và dịch vụ thương mại.

b) Nông nghiệp: Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK thông qua ứng dụng các giải pháp quản lý, công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi; cải thiện khẩu phần ăn cho vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng; thay đổi phương thức sử dụng đất; công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi; phát triển nông nghiệp hữu cơ.

c) Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp: Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải và hấp thụ KNK trong quản lý đất rừng, đất trồng trọt, đất đồng cỏ, đất ngập nước và các loại đất khác và phát triển các mô hình nông lâm kết hợp để tăng lượng hấp thụ các-bon, bảo tồn đất.

d) Chất thải: Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK thông qua quản lý, phát triển và áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn đặc thù nhằm hạn chế phát thải KNK.

đ) Các quá trình công nghiệp: Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hoá chất và quản lý việc tiêu thụ các chất HFCs.

2. Nhiệm vụ 2: Thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch:

- Rà soát, cập nhật và xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống chiến lược, quy hoạch.

- Giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích về đảm bảo phòng chống thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện các nghĩa vụ tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu.

b) Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu:

- Cải tạo cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các ngành, các lĩnh vực.

- Nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quản lý, bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về biến đổi khí hậu và thiên tai cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu:

- Tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và khí hậu cực đoan.

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có xu hướng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

- Triển khai công tác đánh giá vùng rủi ro, xung yếu, lập bản đồ cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai dưới tác động ngắn hạn, trung hạn, dài hạn liên quan đến biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các giải pháp chống sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn.

3. Nhiệm vụ 3: Chuẩn bị nguồn lực

a) Chuẩn bị nguồn lực con người:

- Tiếp tục kiện toàn, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp về thực hiện Kế hoạch Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu ở các cấp, các ngành nhằm đạt mục tiêu cơ bản bố trí đủ, đảm bảo chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác chuyên môn.

- Có sự liên hệ thường xuyên với các cơ quan chuyên môn cấp trên, sự phối hợp liên vùng trong triển khai thực hiện, phối hợp với các viện, trường trong và ngoài nước đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về giảm phát thải KNK, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

b) Chuẩn bị nguồn lực về công nghệ:

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ về giảm nhẹ phát thải KNK, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Áp dụng những công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của tỉnh.

c) Chuẩn bị nguồn lực về tài chính:

- Ngân sách phải bảo đảm, bố trí hằng năm trong tổng dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Tăng cường huy động, kêu gọi nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng, sự hỗ trợ của quốc tế để thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh.

4. Nhiệm vụ 4: Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch

- a) Định kỳ xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thường xuyên thanh tra kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định và Quyết định 2053/QĐ-TTg, đồng thời kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật.

- b) Thực hiện công khai, minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trên các lĩnh vực công nghiệp, sử dụng đất, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải.

c) Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia và tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC).

5. Nhiệm vụ 5: Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế

a) Nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật ở cấp tỉnh về biến đổi khí hậu. Theo đó, xác định rõ loại hình cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp đối với biến đổi khí hậu, gắn với việc hoàn thiện đồng bộ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan này; đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu được quản lý bởi một đầu mối thống nhất, phù hợp với vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện Kế hoạch thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong bối cảnh hiện tại.

b) Rà soát, điều chỉnh các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với giảm phát thải KNK và ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả, phù hợp với năng lực của địa phương.

c) Thực hiện phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức quản lý trong việc thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, đặc biệt là phối hợp với chính quyền địa phương nơi có các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

đ) Hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của vùng, của tỉnh và cả nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành

a) Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh:

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; các thành viên trong Ban chỉ đạo có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của ngành, đơn vị mình và chịu trách nhiệm chung trong triển khai thực hiện, đề xuất các nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo.

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, đồng thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất những phát sinh trong quá trình triển khai và thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hệ thống chính sách ở cấp tỉnh về biến đổi khí hậu nhằm thúc đẩy hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu,

giảm nhẹ phát thải KNK khi có các hướng dẫn từ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực thích ứng, kiến thức của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương về tác động của biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng chống thiên tai.

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK thông qua quản lý, phát triển và áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn đặc thù nhằm hạn chế phát thải KNK.

- Tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, tăng cường công tác giám sát và bảo vệ tài nguyên nước: lập hành lang bảo vệ nguồn nước, xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

c) Sở Công Thương:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp, năng lượng: các nhà máy điện, trạm truyền tải điện, trạm biến áp, đặc biệt là các khu vực ven biển nhằm nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất và sử dụng năng lượng trong các phân ngành công nghiệp năng lượng; sản xuất công nghiệp; gia dụng và dịch vụ thương mại.

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong công nghiệp hoá chất và quản lý việc tiêu thụ các chất HFCs.

d) Sở Xây dựng:

- Lồng ghép các yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

- Thực hiện các giải pháp chống ngập cho khu vực đô thị và những khu vực dễ bị ngập lụt và khu vực bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong sản xuất vật liệu xây dựng; ứng dụng công nghệ mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong xây dựng và đô thị.

đ) Sở Giao thông Vận tải:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ, đường thủy ở những khu vực thường bị đe dọa bởi lũ, lụt, nước biển dâng.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK trong các hoạt động giao thông vận tải thuộc phạm vi được phân công, phụ trách.

- Rà soát, xây dựng quy hoạch dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu, chú trọng đến những vùng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK thông qua ứng dụng các giải pháp quản lý, công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi; cải thiện khẩu phần ăn cho vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng; thay đổi phương thức sử dụng đất; công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Phát triển nông nghiệp hữu cơ; phát triển và nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu dịch bệnh, mang lại hiệu quả kinh tế trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải và hấp thụ KNK trong quản lý đất rừng, đất trồng trọt, đất ngập nước và các loại đất khác; phát triển các mô hình nông lâm kết hợp để tăng lượng hấp thụ các-bon, bảo tồn đất.

- Thực hiện nhiệm vụ đánh giá vùng rủi ro, xung yếu, lập bản đồ cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh, bàn giao kết quả cho các sở, ngành, các huyện, thành phố. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050.

- Thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao chất lượng rừng, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác phát triển rừng; khôi phục, phát triển rừng phòng hộ và rừng ngập mặn nhằm bảo vệ nguồn nước, chống xói lở bờ sông, bờ biển.

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có xu hướng gia tăng cả về tần suất và cường độ.

g) Sở Y tế:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe và phòng chống các dịch bệnh phát sinh do biến đổi khí hậu.

- Tăng cường giám sát và cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình giám sát dịch bệnh, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng... nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

h) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các công trình văn hóa, các khu di tích lịch sử nhằm nâng cao khả năng chống chịu và bảo tồn các công trình.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các công trình văn hóa trước tác động của biến đổi khí hậu.

i) Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp:

- Khuyến khích tạo việc làm xanh và bền vững, hỗ trợ chuyển đổi việc làm, phát triển sinh kế bền vững cho người dân, đặc biệt là người lao động có đất phải chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc bị tác động của biến đổi khí hậu, các sự cố, thảm họa môi trường.

- Đào tạo kỹ năng mềm cho lao động nữ tham gia các ngành kinh tế mới theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải KNK.

k) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các sở, ngành rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm lồng ghép các nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải KNK, tính liên kết đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch. Vận dụng các cơ chế chính sách nhằm huy động nguồn lực cho các hoạt động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

l) Sở Tài chính:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, ODA và các nguồn khác để thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong cập nhật Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phối hợp, thông tin nhiệm vụ thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện, thành phố.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2020-2025

- Các ngành/lĩnh vực và các huyện, thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu đã được tỉnh phê duyệt thông qua việc xây dựng chương trình, nhiệm vụ, thực hiện lồng ghép vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch của ngành/lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Phổ biến kiến thức nhằm nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng về Thỏa thuận Paris đối với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải KNK; đóng góp do quốc gia tự quyết định, cơ hội và thách thức của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam cũng như đối với các địa phương để cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện kiểm kê KNK toàn tỉnh, thống kê thực trạng phát thải KNK của từng ngành/lĩnh vực, của các hoạt động phát thải KNK trong các doanh nghiệp và cộng đồng để xây dựng các giải pháp và lộ trình giảm phát thải KNK.

- Thực hiện việc lập hồ sơ phát thải KNK của các chủ nguồn phát thải KNK, trong đó yêu cầu cam kết giảm phát thải KNK theo lộ trình.

- Xây dựng thị trường cac-bon, hướng các chủ nguồn phát thải KNK tham gia thị trường cac-bon trong nước và quốc tế.

- Xây dựng hệ thống giám sát phát thải KNK trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực của các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Thỏa thuận Paris để ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ của các ngành/lĩnh vực, các địa phương nhằm giảm nhẹ phát thải KNK, có các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược giảm nhẹ phát thải KNK đối với biến đổi khí hậu, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng địa phương trong tỉnh.

2. Giai đoạn 2025-2030

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng về giảm nhẹ phát thải KNK, ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh việc thực hiện lộ trình giảm nhẹ phát thải KNK trong các doanh nghiệp và cộng đồng, thực hiện các cam kết giảm phát thải hàng năm theo kế hoạch của các ngành/lĩnh vực và địa phương. Mở rộng tham gia thị trường cac-bon, hướng đến môi trường sản xuất có cac-bon thấp trong toàn tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ giảm phát thải KNK, tiết kiệm năng lượng, thay thế dần các nguồn năng lượng hóa thạch bằng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng gió và năng lượng mặt trời.

3. Giai đoạn năm 2030-2050

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về phát thải KNK ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải KNK cho từng ngành, từng lĩnh vực nhằm xây dựng và củng cố nền kinh tế cac-bon thấp có khả năng chống chịu và thích ứng cao với các tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, khẳng định sự chủ động, nỗ lực của tỉnh Nam Định trong việc thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, tăng cường sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế về năng lực con người và tài chính, công nghệ để tỉnh Nam Định cùng với cả nước thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định, hợp tác cộng đồng quốc tế ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.